

Bản án số: **97/2022/HS-ST**
Ngày 23-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.
2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thiều Quang T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 14/4/1988 tại xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thiều Quang S, sinh năm 1958; Con bà: Khương Thị X, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2012/HSST ngày 05/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2017, chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2019/HS-ST ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2022, đến ngày 03/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Thiều Bá B**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 11/10/1993 tại xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thiều Bá V, sinh năm 1964; Con bà: Đỗ Thị Th, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/11/2020, bị Công an xã Y, huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng (quyết định số 0058701/QĐ-XPHC). Bị cáo đã nộp phạt ngày 10/11/2020.

- Ngày 27/9/2022, bị Công an thị trấn N, huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (thực hiện ngày 20/7/2022, sau hành vi phạm tội trong vụ án này), phạt tiền 2.500.000 đồng (quyết định xử phạt số 01/QĐ-XPHC). Bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Tổ dân phố R, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Hồ Sỹ Q, sinh năm: 1964, nơi cư trú: Thôn M, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Thiều Quang S, sinh năm: 1958, nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Cháu Phạm Văn Tư, sinh năm: 2008, nơi cư trú: Tổ dân phố R, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/7/2022, Thiều Quang T điều khiển xe mô tô YAMAHA màu đen biển kiểm soát 36P5-1643 của ông Thiều Quang S (là bố đẻ T) đến rủ Thiều Bá B đi lượn để tìm kiếm tài sản trộm cắp. B đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36P5-1643 chở T đến thị trấn L, huyện Yên Định. Khi đi qua xưởng đá của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1980 ở Tổ dân phố X, thị trấn L, B dựng xe ở ngoài rồi cùng T đi vào bên trong khu vực nhà ở của công nhân và xưởng đá tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây T và B cùng nhìn thấy 01 tấm sắt dài 78 cm, rộng 54 cm, dày 3,8 cm để ở trước khu nhà ở công nhân, nhưng lúc này có cháu Phạm Văn Tư (sinh năm 2008, là con trai chị H) đang đi vào khu vực nhà ở công nhân, nên B chở T bỏ đi. Đi được khoảng 200 m, B nói với T “Quay lại xem còn ai không”, rồi điều khiển xe chở T đến xưởng đá tìm tài sản trộm cắp. Cả hai đi đến vị trí tấm sắt và khiêng tấm sắt đặt lên xe mô tô. B điều khiển xe chở T ngồi sau giữ tấm sắt mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Hồ

Sỹ Q sinh năm 1964 ở thôn Mỹ Quan, xã Yên Tâm, huyện Yên Định bán được 880.000 đồng. T và B đã cùng nhau tiêu xài hết số tiền 880.000 đồng. Sau đó T chở B đến quán internet Lâm Yên ở xã Yên Tâm, còn T đi xe máy về nhà.

Ngày 28/7/2022, Thiệu Quang T đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định, kết luận: 01 tấm sắt đặc dài 78 cm, rộng 54 cm, dày 3,8 cm, nặng 110 kg trị giá 2.600.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Thiệu Quang T đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô YAMAHA màu đen và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36P5-1643, 01 mũ lưới trai màu đen, 01 áo kẻ caro sọc ngang màu xám đen và 01 quần bò dài màu xanh.

Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô và đăng ký xe nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông Thiệu Quang S (là bố đẻ của T). Ông S không biết việc T dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe và đăng ký xe cho ông S.

Đối với 01 tấm sắt dài 78 cm, rộng 54 cm, dày 3,8 cm, nặng 110 kg, ông Hồ Sỹ Q đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu T và B bồi thường cho chị H số tiền 2.600.000 đồng. T đã tách động gia đình bồi thường cho chị H số tiền 1.300.000 đồng. B chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSYĐ ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Thiệu Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố Thiệu Bá B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Thiệu Quang T và Thiệu Bá B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Thiệu Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Thiệu Bá B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Thiệu Quang T từ 27 đến 30 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Thiệu Bá B từ 9 đến 12 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giam.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo kẻ caro sọc ngang và 01 quần bò dài màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc Thiều Bá B bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.300.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Thiều Quang T và Thiều Bá B hoàn toàn thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 11 giờ ngày 14/7/2022, Thiều Quang T và Thiều Bá B đã có hành vi trộm cắp 01 tấm sắt đặc dài 78 cm, rộng 54 cm, dày 3,8 cm, nặng 110 kg, tại xưởng đá của gia đình chị Nguyễn Thị H, ở Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện Yên Định. Giá trị tài sản trộm cắp là 2.600.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Thiều Bá B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Thiều Quang T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo Thiều Quang T bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Thiều Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo

tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm, tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, do bị cáo T và bị cáo B cùng thực hiện, trong đó T là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất, B là người thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo”. Ngoài ra bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú và có bố là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến, nên bị cáo T được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo B được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã 02 lần bị kết án chưa được xóa án tích, bị cáo B đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cần xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Các bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô YAMAHA màu đen biển kiểm soát 36P5-1643 và 01 đăng ký xe thuộc quyền sở hữu của ông Thiệu Quang S (là bố đẻ của T). Ông S không biết việc T dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe và đăng ký xe cho ông S là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo kẻ caro sọc ngang màu xám đen và 01 quần bò dài màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị tài sản trộm cắp là 2.600.000 đồng. HĐXX xét thấy, các bị cáo cùng gây thiệt hại cho chị H nên có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho chị H, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1/2 thiệt hại là 1.300.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường đủ số tiền 1.300.000 đồng nên được công nhận. Buộc bị cáo B phải bồi thường cho chị H số tiền 1.300.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo T và B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với ông Hồ Sỹ Quang có hành vi mua 01 tấm sắt là tài sản T và B trộm cắp, nhưng khi mua tấm sắt ông Quang không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Thiệu Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Thiệu Bá B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thiệu Quang T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/7/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thiệu Bá B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/8/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Thiệu Quang T và bị cáo Thiệu Bá B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.600.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.300.000 đồng.

Công nhận bị cáo Thiệu Quang T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H đủ số tiền 1.300.000 đồng.

Buộc bị cáo Thiệu Bá B phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo kẻ caro sọc ngang màu xám đen và 01 quần bò dài màu xanh.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 10 ngày 06/12/2022.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thiều Quang T và Thiều Bá B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Thiều Bá B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung

